DÒNG TIỀN QUAY TRỞ LẠI NHÓM MID-CAP LÀ ĐỘNG LỰC CHO CHIỀU HƯỚNG ĐI LÊN, TIẾP CẬN VÙNG CẢN 1380-1400

03/07/2025

VN-Index	**1384.59 (0.49%)**
987 Tr. cổ phiếu	22561.0 Tỷ VND (6.96%)
HNX-Index	**231.62 (1.39%)**
105 Tr. cổ phiếu	1892.0 Tỷ VND (34.36%)
UPCOM-Index	**100.61 (-0.11%)**
39 Tr. cổ phiếu	544.4 Tỷ VND (-16.56%)
VN30F1M	**1469.70 (0.72%)**
156,817 HD	OI: 47,821 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

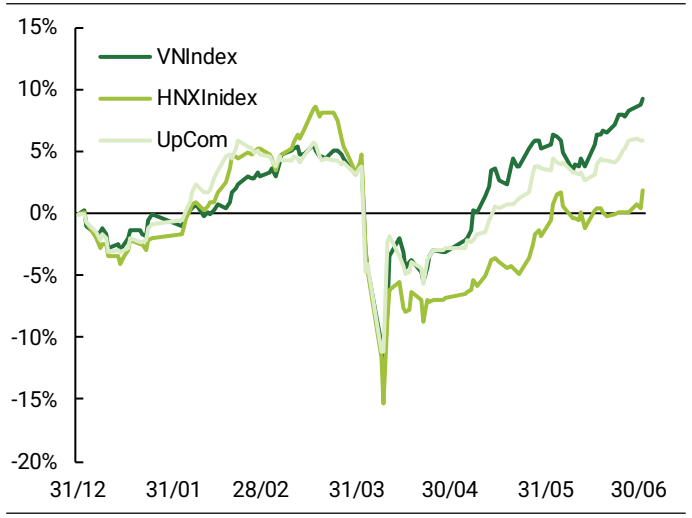

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường giao dịch khởi sắc trở lại, chỉ số đóng cửa trong sắc xanh và trên ngưỡng 1380 điểm. Giới đầu tư có vẻ lạc quan về kết quả đàm phán thuế quan, khi thời gian tạm hoãn cũng đến gần. Các quan chức thương mại hàng đầu của Mỹ đang giảm bớt kỳ vọng vào việc đạt được những thỏa thuận thuế đối ứng toàn diện với các nước đối tác. Thay vào đó, giới chức Nhà Trắng theo đuổi những thỏa thuận hẹp hơn nhằm tránh việc Mỹ tái áp đặt thuế quan cao sau hạn chót là ngày 9/7. Trong nước, tại họp báo thường kỳ Bộ Tài chính chiều 2/7, **UBCKNN tin tưởng các tổ chức sẽ đồng thuận với việc nâng hạng TTCK vào kỳ tháng 9/2025.**
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đồng thời trên mức bình quân 20 phiên. Độ rộng thị trường cải thiện về phía mua. **Dòng tiền cho thấy hoạt động tích cực ở các nhóm ngành kỳ vọng vào kết quả đàm phán thuế quan.** Theo đó, chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Thủy sản, Dệt May, Cao su, Khu Công nghiệp. Bên cạnh nhóm Chứng khoán cũng giao dịch khởi sắc, cùng với sắc xanh ở nhóm Ngân hàng góp thêm phần nâng đỡ đà tăng chung. Chiều ngược lại, nhóm Công nghệ, Viễn thông, Tiện ích cho phản ứng kém. Về mặt điểm số, giữ vai trò động lực là lực kéo từ TCB, BCM, SSI, HPG, trong khi, VCB, BID, VHM, VIC, kìm hãm. Khối ngoại trở lại mua ròng lượng lớn 884 tỷ đồng, tập trung nhiều ở GMD, GEX, VIX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** bật tăng và đóng cửa cao hơn nến Doji của phiên hôm trước, củng cố cho động lượng đi lên. Chỉ báo RSI đã tiếp cận vùng quá mua, cùng với trạng thái tiến vào vùng cản 1380 - 1400 của chỉ số, khả năng vận động sẽ trở lại rung lắc. Điểm tích cực là thanh khoản tăng mạnh sau giai đoạn chững lại với mức động thuận cao hơn từ nhóm Mid-cap. Thị trường có lẽ sẽ cần củng cố dao động trong vùng cản với biên độ dao động hẹp. Hỗ trợ duy trì xu hướng quanh ngưỡng 1345 điểm, dòng tiền hoạt động tốt ở nhóm Mid-cap có thể mở ra cơ hội giao dịch ngắn hạn.
- **Đối với HNX-Index,** chỉ số đã xác nhận bứt phá thuyết phục khỏi cản 230 bằng mẫu hình nến Marubozu, kèm thanh khoản cao đồng thuận. Mục tiêu tiếp theo của vận động là hướng tới vùng kháng cự 238 – 240.
- **Chiến lược chung:** Tăng tỷ trọng, với khẩu vị rủi ro cao, có thể dành thêm một phần tỷ trọng tham gia các vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Các nhóm ưu tiên chú ý là Nông nghiệp, Ngân hàng, Công nghệ, Bất động sản, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ HPG (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,384.6	0.5%	1.3%	3.6%	22,561.0	6.96%	4.2%	8.2%	986.5	13.3%	16.4%	2.4%
HNX-Index	231.6	1.4%	1.7%	2.4%	1,892.0	34.4%	-0.6%	15.2%	104.5	30.5%	-1.9%	8.0%
UPCOM-Index	100.6	-0.1%	0.7%	2.3%	544.4	-16.6%	-26.0%	-27.5%	38.5	32.2%	-11.1%	-24.5%
VN30	1,482.8	0.4%	1.2%	4.2%	8,864.3	-16.4%	-20.6%	-1.0%	293.3	-7.8%	-19.0%	-3.9%
VNMID	2,017.5	1.5%	2.5%	4.3%	11,083.3	38.1%	35.2%	26.1%	489.8	41.0%	38.3%	13.2%
VNSML	1,461.6	0.85%	1.2%	0.5%	2,041.9	16.9%	13.4%	-3.3%	122.3	12.1%	20.1%	-20.2%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	541.0	0.32%	1.1%	4.9%	5,147.8	-11.6%	-4.9%	-4.2%	217.3	-14.5%	-10.0%	-11.4%
Bất động sản	407.4	0.5%	0.0%	-0.3%	2,607.7	-6.1%	-8.3%	-28.3%	113.4	-14.0%	-13.5%	-34.8%
Dịch vụ tài chính	266.1	4.2%	0.0%	2.7%	5,420.6	201.0%	177.6%	116.3%	300.0	187.6%	183.0%	114.0%
Công nghiệp	217.9	0.92%	0.0%	1.1%	1,600.8	62.9%	38.3%	27.0%	42.7	60.6%	36.8%	21.8%
Tài nguyên cơ bản	462.0	1.1%	0.7%	4.6%	1,090.0	33.8%	12.4%	3.0%	59.5	33.4%	25.2%	16.6%
Xây dựng - Vật Liệu	167.9	0.70%	-1.2%	-1.9%	917.9	-36.2%	-14.4%	-17.2%	44.6	-40.1%	-18.7%	-20.7%
Thực phẩm	520.8	0.3%	3.6%	8.6%	2,066.1	5.1%	-13.4%	11.3%	67.5	11.7%	14.7%	23.5%
Bán Lẻ	1,251.5	0.65%	0.6%	6.4%	699.2	-26.8%	-18.9%	-15.3%	10.4	-22.7%	-22.8%	-27.1%
Công nghệ	543.7	-0.3%	2.6%	3.6%	708.6	-56.5%	-31.5%	-19.5%	9.3	-47.3%	-25.4%	-26.2%
Hóa chất	180.3	0.80%	3.6%	9.4%	979.7	9.2%	9.8%	13.0%	25.2	13.2%	18.1%	13.5%
Tiện ích	653.3	-0.2%	-1.4%	2.2%	275.9	-20.3%	-8.2%	-34.5%	10.5	-35.7%	-22.9%	-42.0%
Dầu khí	60.7	0.1%	-1.9%	6.5%	135.6	-22.8%	-41.6%	-63.8%	6.4	-20.7%	-40.3%	-62.1%
Dược phẩm	418.9	0.6%	-0.1%	0.6%	107.1	-16.2%	26.5%	37.9%	4.4	-20.2%	14.3%	14.5%
Bảo hiểm	87.2	-0.1%	-0.3%	5.8%	33.4	-25.0%	22.0%	7.2%	0.7	-34.7%	3.8%	-10.5%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,384.6	0.5%	9.3%	14.1x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,116	0.5%	-20.3%	13.4x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,881	-0.5%	-2.8%	15.9x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,582	0.5%	-8.0%	14.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,419	-0.1%	-1.7%	11.2x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,455	-0.1%	3.1%	16.9x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,221	0.6%	20.7%	11.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,762	-0.6%	-0.3%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,198	-0.1%	5.4%	26.4x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	44,495	0.9%	4.6%	23.6x	5.6x
FTSE 100	Anh	8,794	0.1%	7.6%	13.3x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,314	0.6%	8.5%	15.9x	2.1x
DXY		97	0.1%	-10.6%		
USDVND		26,160	0.16%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	1.4%	5.3%	-8.8%	-21.1%
Dầu WTI	1.9%	6.1%	-7.5%	-19.9%
Khí gas	-1.1%	-7.4%	-5.9%	40.4%
Than cốc (*)	0.0%	-9.5%	-29.2%	-42.1%
Thép HRC (*)	0.0%	-0.7%	-7.8%	-14.0%
PVC (*)	0.0%	0.4%	-5.2%	-17.2%
Phân Urea (*)	8.5%	12.9%	17.9%	27.9%
Cao su thiên nhiên	1.7%	5.0%	-16.3%	-2.7%
Bông Cotton	0.0%	0.2%	-3.1%	-4.4%
Đường	2.3%	-6.2%	-17.8%	-23.2%
World Container Index	-9.0%	18.9%	-21.6%	-43.9%
Baltic Dirty tanker Index	-8.7%	3.7%	5.0%	-13.7%
Vàng	1.2%	-1.1%	27.4%	43.5%
Bạc	0.57%	4.5%	25.7%	23.0%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

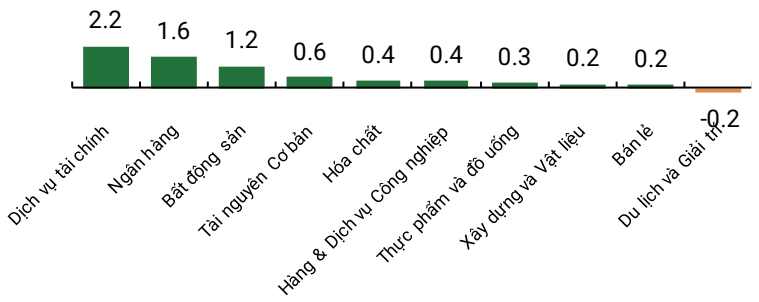

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

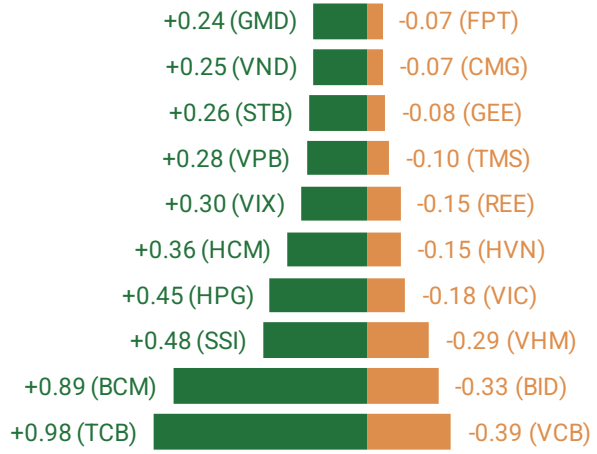

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

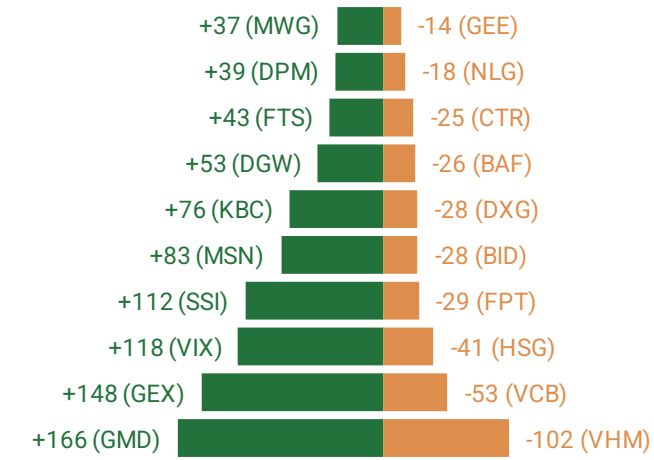

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

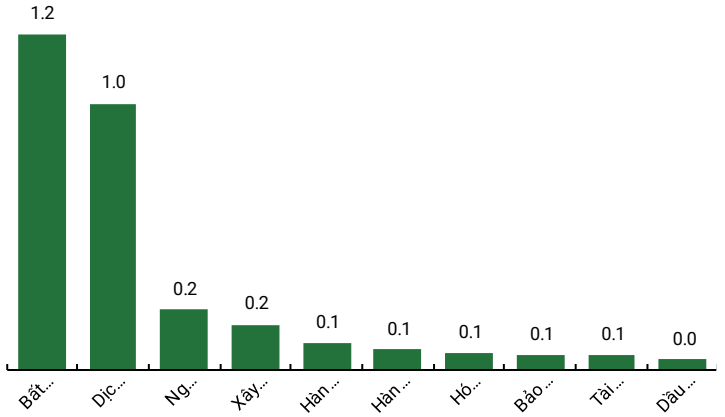

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

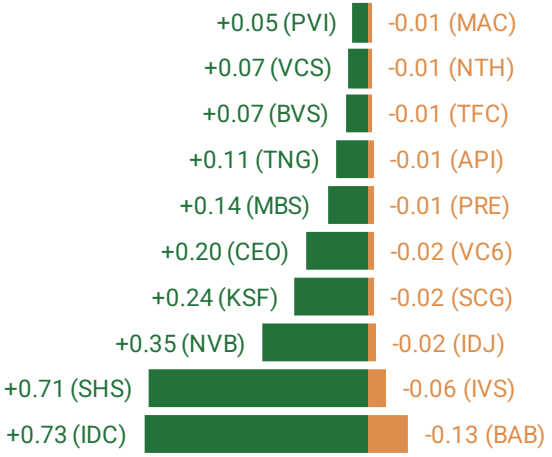

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

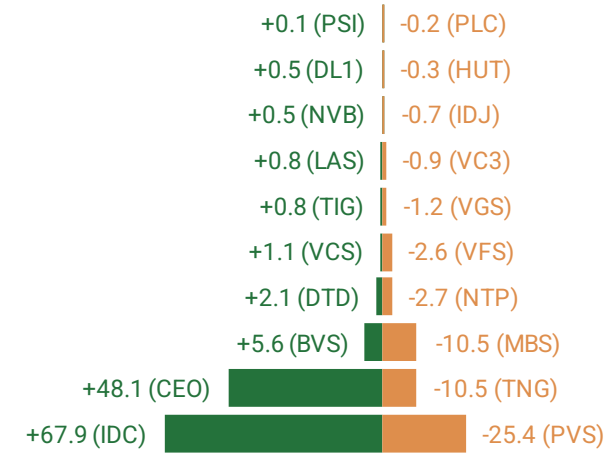

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

	VIX	SSI	GEX	VND	TCB
%DoD	6.6%	4.3%	3.0%	4.2%	1.7%
Giá trị	1,617	1,035	620	595	593

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

	TCB	STB	HPG	VPB	FRT
%DoD	1.7%	1.3%	1.1%	0.8%	0.8%
Giá trị	569	189	178	138	129

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

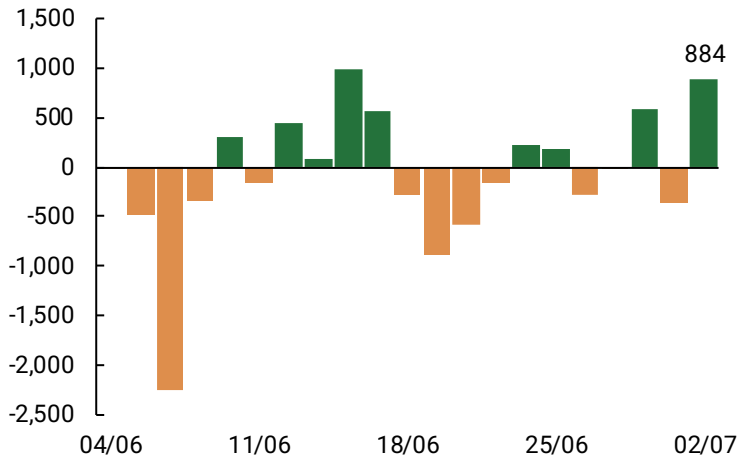

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

	SHS	IDC	MBS	CEO	VFS
%DoD	4.7%	5.5%	3.0%	1.7%	1.3%
Giá trị	409	260	216	190	159

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX

	BAB	PVI	VFS	EVS	IDC
%DoD	-0.8%	1.1%	1.3%	1.7%	5.5%
Giá trị	15	13	12	9	5

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

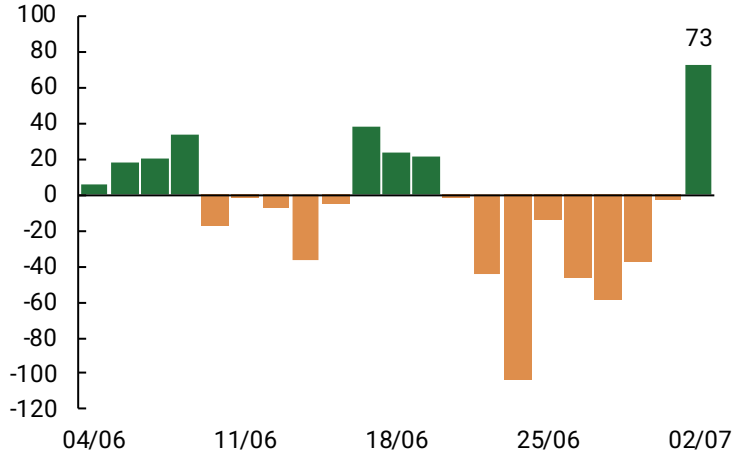

Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh vol cao trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1340 - 1350.
- ✓ Kháng cự: 1380 - 1400.
- ✓ Chỉ RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận vùng cản.

Kịch bản: Chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 1380 điểm với thanh khoản đồng thuận, xác nhận tiến vào vùng cản 1380 - 1400. Mức lan tỏa cải thiện ở nhóm Mid-cap sẽ là động lực cho chỉ số đi lên. Dù vậy, chỉ báo RSI đã tăng lên mức quá mua có thể làm động lượng chững lại. **Trạng thái rung lắc có lẽ tiếp diễn khi chỉ số vận động trong vùng cản.** Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1345 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh, vol thấp dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1450 - 1460.
- ✓ Kháng cự: 1480 - 1500.
- ✓ Chỉ báo RSI tiến vào vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự.

➔ Chỉ số đóng cửa phía trên nến lưỡng lự phiên hôm trước. **Dù vậy, thanh khoản thấp chưa xác nhận mức đồng thuận**. Khớp lệnh giảm ở VN30 nhưng tăng cao ở VN-Index cho thấy dòng tiền có dấu hiệu dịch chuyển từ nhóm vốn hóa lớn sang nhóm Mid-cap. Vận động có lẽ tiếp tục rung lắc khi chỉ số tiếp cận vùng cản 1480 – 1500.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**HPG**		**Current price**		**22.9**	**P/E (x)**	11.7
Exchange	HOSE	**HOLD**	Action price	(3/7)	**22.3**	P/B (x)	1.4
Sector	Steel		**Cut loss (new)**		**21.8**	EPS	1953.5
			Target price		**25**	ROE	11.1%
			Target price (old)			Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gía bật tăng phủ định đà giảm của phiên trước đó nhưng thanh khoản chưa đột biến để xác nhận dao động.
- Chỉ báo RSI duy trì trên mức trung tính 50, cùng với MACD vẫn giữ trên đường tín hiệu, cho thấy tín hiệu điều chỉnh lành mạnh.
- Khớp lệnh thấp trong giai đoạn hạ nhiệt biểu thị lực cung suy giảm.
- Các đường xu hướng MA trung hạn bắt đầu vận động tích cực giữ vai trò nâng đỡ.

➔ Vận động mang tính tích lũy củng cố xu hướng.

➔ KN nắm giữ, nâng cắt lỗ lên mức 21.8.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	HPG	Nắm giữ	03/07/2025	22.9	22.29	2.7%	25.0	12.1%	21.8	-2.2%	Nâng cắt lỗ 21.8

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	12.90	12.9	0.0%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Nắm giữ	24/06/2025	12.25	11.70	4.7%	13.5	15.4%	11.5	-1.7%	Nâng cắt lỗ 11.5
3	FPT	Mua	12/06/2025	118.60	116.90	1.5%	129	10.4%	112	-4%	
4	HPG	Nắm giữ	03/07/2025	22.90	22.3	2.7%	25	12.1%	21.8	-2%	Nâng cắt lỗ 21.8
5	DCM	Mua	18/06/2025	33.70	34.35	-1.9%	38	10.6%	32	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
6	BVH	Nắm giữ	01/07/2025	53.50	51.7	3.5%	58	12%	49	-5%	Nâng cắt lỗ 49
7	HDB	Mua	25/06/2025	22.30	21.95	1.6%	24	9.3%	21	-4%	
8	CTD	Mua	27/06/2025	84.30	83.9	0.5%	94	12%	78	-7%	
9	CMG	Mua	30/06/2025	40.80	39.05	4.5%	44	12.7%	36	-8%	
10	PAN	Mua	02/07/2025	29.35	27.45	6.9%	31	13%	25.5	-7%	

Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút,** hợp đồng 41I1F7000 chỉ điều chỉnh nhẹ đầu phiên, sau đó phục hồi và giữ vững đà đi lên. Mặc dù tín hiệu giằng co mạnh quanh đỉnh cũ 1368, nhưng hợp đồng vẫn kết phiên trên mức này.
- Chỉ báo RSI đang gần tiếp cận mức quá mua nhưng chưa quá tiêu cực, vì trong phiên đã kèm theo rung lắc giúp củng cố vận động. Trong khi MACD vẫn duy trì đà tăng trên miền dương, ủng hộ cho xu hướng đi lên.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố trên vùng cản 1468 hoặc có thể chờ nhịp thoái lui sâu hơn về khu vực hỗ trợ 1464. Vị thế Short hạn chế hơn, cân nhắc khi giá xác nhận phá vỡ hỗ trợ dưới ngưỡng 1460.

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1.468	1.475	1.464	7 : 4
Long	> 1.463	1.470	1.459	7 : 4
Short	< 1.458	1.450	1.462	8 : 4

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,482.8	6.6						
41I1F7000	1,469.7	10.5	156,817	47,821	1,483.3	-13.6	17/07/2025	15
41I1F8000	1,465.7	8.7	1,220	1,146	1,484.5	-18.8	21/08/2025	50
VN30F2509	1,463.0	7.0	189	1,107	1,485.5	-22.5	18/09/2025	78
VN30F2512	1,462.2	8.2	98	737	1,488.7	-26.5	18/12/2025	169

Khối lượng mở (Open interest)

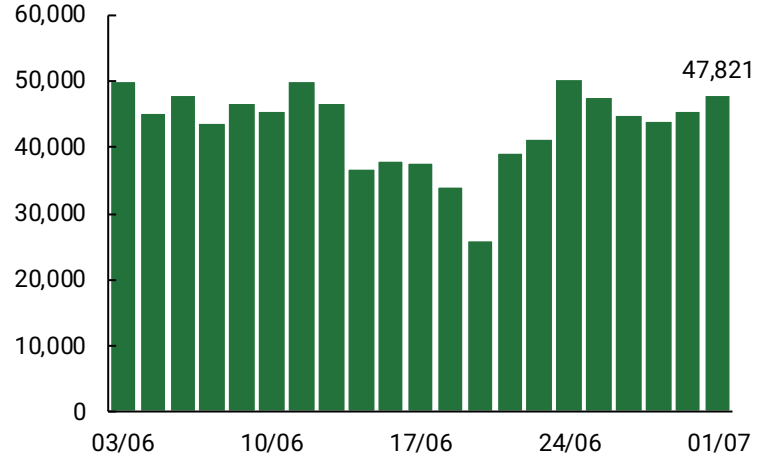

Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)

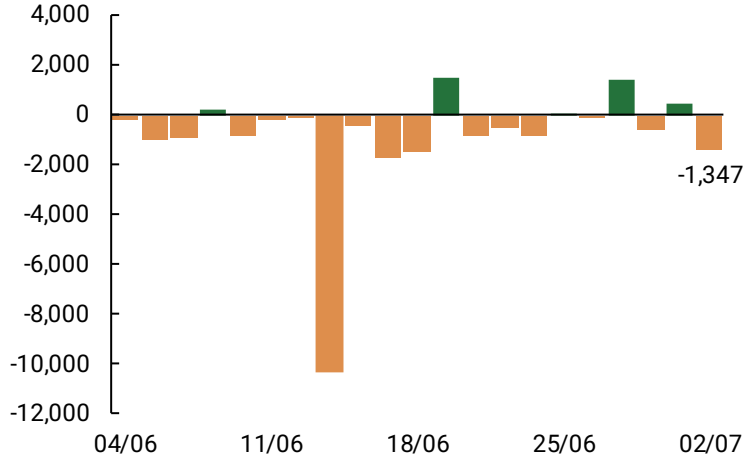

Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)

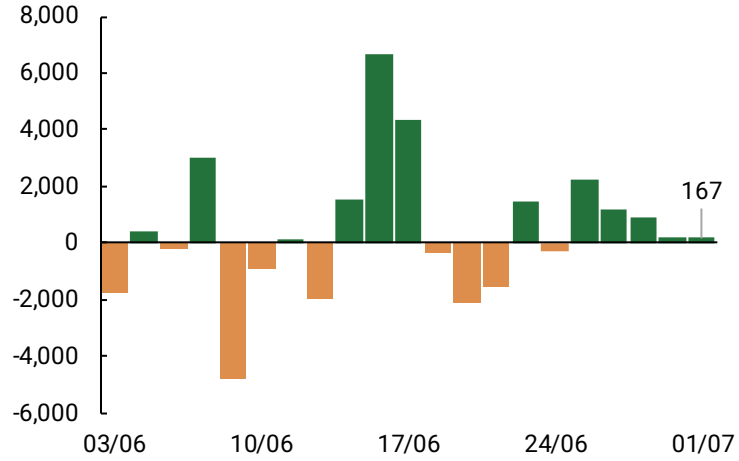

Basis hợp đồng tương lai

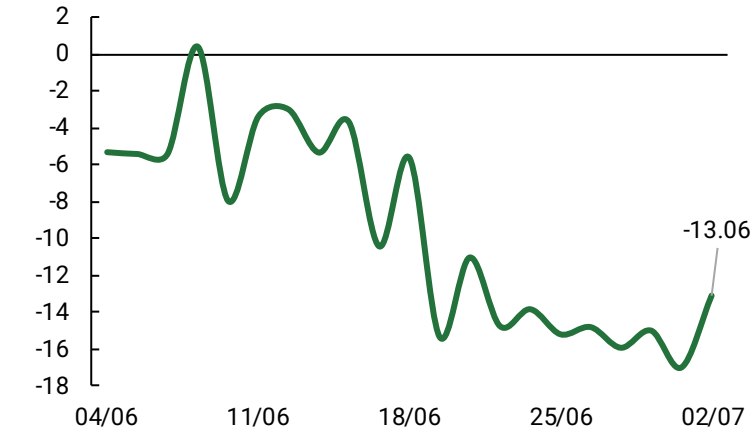

Đường cong hợp đồng tương lai

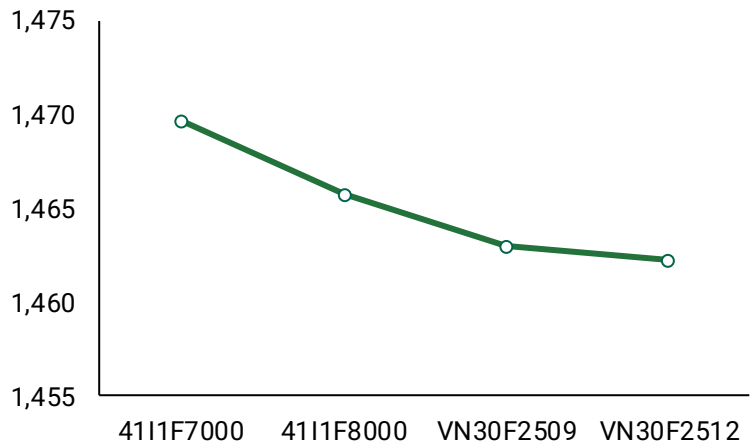

VN30F1M – VN30F2M

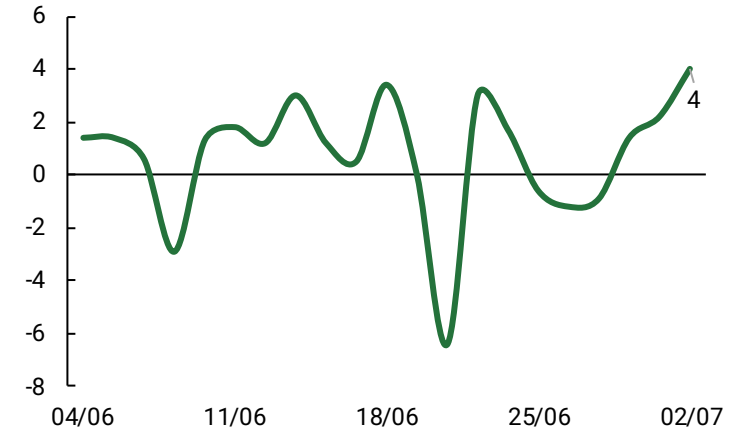

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	10,750	14,400	34.0%	Mua
VCG	22,700	23,518	3.6%	Nắm giữ
DGC	101,800	102,300	0.5%	Nắm giữ
MWG	64,800	66,700	2.9%	Nắm giữ
HHV	12,400	13,500	8.9%	Nắm giữ
TCM	33,000	43,818	32.8%	Mua
AST	66,500	64,300	-3.3%	Giảm tỷ trọng
DGW	44,700	48,000	7.4%	Nắm giữ
DBD	54,300	66,000	21.5%	Mua
HAH	67,100	61,200	-8.8%	Giảm tỷ trọng
PNJ	82,900	111,700	34.7%	Mua
HPG	22,900	27,000	17.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,273	15,100	13.8%	Tăng tỷ trọng
DPR	41,900	43,500	3.8%	Nắm giữ
VNM	57,700	70,400	22.0%	Mua
STB	47,550	38,800	-18.4%	Bán
ACB	21,300	26,650	25.1%	Mua
MBB	26,050	31,100	19.4%	Tăng tỷ trọng
MSB	12,250	13,600	11.0%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	12,950	11,900	-8.1%	Giảm tỷ trọng
TCB	35,000	30,700	-12.3%	Bán
TPB	13,600	19,700	44.9%	Mua
VIB	18,300	22,900	25.1%	Mua
VPB	18,600	24,600	32.3%	Mua
CTG	41,900	42,500	1.4%	Nắm giữ
HDB	22,300	28,000	25.6%	Mua
VCB	58,000	69,900	20.5%	Mua
BID	36,400	41,300	13.5%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,350	28,700	-11.3%	Bán
MSH	38,050	58,500	53.7%	Mua
IDC	48,200	72,000	49.4%	Mua
SZC	39,000	49,500	26.9%	Mua
BCM	68,200	80,000	17.3%	Tăng tỷ trọng
SIP	73,900	88,000	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	52,000	50,600	-2.7%	Giảm tỷ trọng
VHC	60,800	83,900	38.0%	Mua
ANV	23,600	17,200	-27.1%	Bán
FMC	38,400	50,300	31.0%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

01/07	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
03/07	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/07	Việt Nam – Số liệu kinh tế Qúy II và 6 tháng đầu năm
09/07	Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
15/07	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
16/07	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
17/07	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
21/07	Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
27/07	Châu ÂU – Chính sách tiền tệ ECB
Cuối tháng	Việt Nam – Mùa công bố KQKD Qúy II và bán niên
31/07	Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

THÔNG TIN VĨ MÔ

C.P Việt Nam thông tin về Kết luận điều tra an toàn thực phẩm của Công ty: Ngày 2/7, Công ty C.P. Việt Nam đã có thông cáo báo chí về kết luận điều tra của cơ quan Công an tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ), khẳng định C.P. Việt Nam không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường lên kế hoạch tăng tốc để xuất khẩu nông lâm thuỷ sản cán đích: Trong 6 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu nông sản đạt 33,5 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ 2024. Trong đó, nông sản đạt 18,3 tỷ USD, thủy sản 5 tỷ USD, lâm sản 8,7 tỷ USD. Tuy nhiên, một số mặt hàng chủ lực như gạo và rau quả lại sụt giảm kim ngạch xuất khẩu. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy vừa ban hành Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm nghiệp và thủy sản trong quý 3 và quý 4 nhằm đạt được mục tiêu 65 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản cho cả năm 2025.

Hoa Kỳ khởi xướng điều tra thép cốt bê tông Việt Nam: Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với thép cốt bê tông nhập khẩu từ Algeria, Bulgaria và Việt Nam. Nguyên đơn là Hiệp hội Thép cốt bê tông Hoa Kỳ. Theo số liệu do nguyên đơn trích từ nguồn của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), trong giai đoạn từ tháng 4-2024 đến tháng 3-2025, Việt Nam xuất khẩu lần lượt khoảng 78.663 tấn sản phẩm bị cáo buộc sang Hoa Kỳ, chiếm 8,2% thị phần nhập khẩu.

Ông Trump nói Mỹ sắp đạt được thỏa thuận thương mại với Ấn Độ: Tổng thống Trump nói với các phóng viên hôm thứ Ba (01/07) trên chuyên cơ Air Force One rằng ông tin Ấn Độ đã sẵn sàng giảm bớt rào cản cho các công ty Mỹ, điều này có thể mở đường cho một thỏa thuận nhằm tránh mức thuế 26% mà ông đã công bố vào ngày 2/4. Các cuộc đàm phán Mỹ - Ấn Độ đã gặp trở ngại do bất đồng về thuế nhập khẩu đối với linh kiện ô tô, thép và hàng nông sản. Tuy nhiên, ông đặt nghi vấn về khả năng đạt được thỏa thuận với Nhật Bản.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DBC - Dabaco báo lãi 6 tháng vượt kế hoạch năm: Theo công bố, lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, Công ty đạt doanh thu 12.537 tỷ đồng, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2024, tạo đà vững chắc cho giai đoạn tăng tốc cuối năm. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 1.017 tỷ đồng, riêng trong quý 2 ước lãi 509 tỷ đồng, tăng 251% so với cùng kỳ năm ngoái đồng thời xác lập mức lãi cao nhất trong một quý mà doanh nghiệp này ghi nhận. Từ đó, Doanh nghiệp đã hoàn thành 101% kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2025, gấp 4,6 lần so với cùng kỳ năm 2024. Tất cả các lĩnh vực SXKD chính như thức ăn chăn nuôi, gia súc gia cầm, dầu thực vật đều đạt kết quả tốt.

HDC - Hodeco sắp hoàn tất thoái toàn bộ 47.27% vốn tại Đại Dương Vũng Tàu: Ngày 01/07, HĐQT Hodeco thông qua thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc chuyển nhượng hơn 24.1 triệu cp (tỷ lệ 37.37%) của Đại dương Vũng Tàu cho CTCP Tư vấn, Đầu tư và Thương mại Tân Cương (Công ty Tân Cương) và/hoặc tổ chức/cá nhân do Công ty Tân Cương chỉ định. Đồng thời, HĐQT HDC thông qua việc tiếp tục ký kết hợp đồng chuyển nhượng gần 6.4 triệu cp còn lại (tỷ lệ 9.9%) của Đại dương Vũng Tàu cho đối tác khác. Ước tính thương vụ thoái vốn mang về cho Công ty khoảng 1,100-1,200 tỷ đồng. Đây cũng là lý do Hodeco đặt mục tiêu lợi nhuận kỷ lục trong năm 2025.

Coteccons dự kiến phát hành 1.400 tỷ đồng trái phiếu năm 2025: Công ty thông vừa thông qua chủ trương phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 1.400 tỷ đồng. Đồng thời, Coteccons công bố nghị quyết thông qua việc tiếp tục bán số lượng cổ phiếu quỹ chưa được đăng ký mua từ chương trình lựa chọn người lao động (ESOP).

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801